

## Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật: Chương V Yêu cầu kỹ thuật.pdf

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### I. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Toàn bộ phần Mua giống lúa sản xuất vụ xuân năm 2026 trên địa bàn xã Thường Tín
- Tên dự toán: Mua giống lúa sản xuất vụ xuân năm 2026 trên địa bàn xã Thường Tín
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày
- Loại hợp đồng: Trọn gói

##### II. Yêu cầu về kỹ thuật

###### 1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Nhà thầu phải cam kết hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phải là hàng mới 100% chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, lúa giống khi bàn giao cho Chủ đầu tư phải còn thời hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng và tỷ lệ nảy mầm của giống lúa;
- Yêu cầu đối với các hàng hóa, thiết bị: Có cam kết cung cấp cho chủ đầu tư: Chứng nhận C/O, CQ đối với hàng hóa nhập khẩu, giấy chứng nhận xuất xưởng đối với các hàng hóa sản xuất trong nước nếu trúng thầu
- Chất lượng: Hàng hóa nhà thầu đề xuất phải đáp ứng các thông số kỹ thuật, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu tại điểm 2.2 chương này (Nhà thầu nộp cùng E-HSDT các tài liệu có tính pháp lý để chứng minh các thông số kỹ thuật, chất lượng của hàng hóa đề xuất).

- Catalogue/ tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất, hãng sản xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Với các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải đính kèm bản dịch sang tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.

- Đáp ứng yêu cầu sửa chữa: Cam kết phụ tùng thay thế có sẵn trên thị trường, dễ vận chuyển, dễ thay thế, dễ sửa chữa.

**BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ CHÀO THẦU**

TT	Danh mục hàng hóa <sup>(1)</sup>	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT <sup>(2)</sup>	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu <sup>(3)</sup>	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất <sup>(4)</sup>	Tài liệu tham chiếu <sup>(5)</sup>
1	<b>Giống lúa Nếp 97 NC</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là giống cảm ôn.</li> <li>- Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân 130-135 ngày</li> <li>- Chiều cao cây 100 - 105 cm, cứng cây, đẻ nhánh khỏe, gọn. Khối lượng 1000 hạt 25 - 26 gram, phẩm chất gạo tốt, xôi dẻo</li> <li>- Năng suất trung bình 5,5 - 6,0 tấn/ha, thâm canh đạt 6,5 - 7,0 tấn/ha</li> <li>- Chống đổ tốt, chống chịu trung bình với một số loại sâu bệnh hại chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giống lúa Nếp 97 NC</li> <li>+ Cấp giống: Xác nhận 1</li> <li>+ Quy cách đóng bao: 1kg/túi</li> </ul> </li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT quy định Cấp giống nguyên chủng</li> </ul>	Hãng sản xuất: <b>xx</b> Mã hiệu: <b>xx</b> Ký hiệu (Model): <b>xx</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về thông số kỹ thuật chi tiết: <b>trang số ... (bảng số...), Catalogue;</b></li> <li>- Về tính hợp lệ của hàng hóa: <b>Bảng liệt kê chi tiết hàng hóa, ... (file xx, đính kèm cùng E-HSDT)</b></li> </ul>
2	<b>Giống lúa Thiên ưu 8 XN1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là giống cảm ôn.</li> <li>- Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân 125-130 ngày</li> <li>- Chiều cao cây 100 - 110 cm, đẻ nhánh trung bình. Khối lượng 1000 hạt 20 - 21 gram. Tỷ lệ thu hồi gạo cao (68-70%), chất lượng gạo tốt, cơm trắng, bóng, mềm, vị đậm.</li> <li>- Năng suất trung bình 7,0 - 7,5 tấn/ha, thâm canh đạt 8,5 - 9,0 tấn/ha.</li> <li>- Khả năng chống đổ khá, chống chịu trung bình với một số loại sâu bệnh hại chính (đạo ôn, khô vằn, bạc lá, ....)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giống lúa Thiên ưu 8 XN1</li> <li>+ Cấp giống: Xác nhận 1</li> <li>+ Quy cách đóng bao: 1kg/túi</li> </ul> </li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT quy định Cấp giống nguyên chủng</li> </ul>		

		phạm vi thích ứng rộng.			
3	<b>Giống lúa TBR225 XN1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là giống cảm ôn.</li> <li>- Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân 120-132 ngày</li> <li>- Chiều cao cây 110 - 115 cm, đẻ nhánh khỏe. Khối lượng 1000 hạt 24-25 gram. Chất lượng gạo ngon, gạo trắng, trong, cơm mềm, vị đậm, có mùi thơm đặc trưng</li> <li>- Năng suất trung bình 7,0 - 7,5 tấn/ha, thâm canh tốt đạt 8,5 - 9,0 tấn/ha. trung. Tỷ lệ gạo xay xát cao (72-74%)</li> <li>- Nhiễm nhẹ bệnh đạo ôn, bạc lá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giống lúa TBR225 XN1</li> <li>+ Cấp giống: Xác nhận 1</li> <li>+ Quy cách đóng bao: 1kg/túi</li> </ul> </li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT quy định Cấp giống nguyên chủng</li> </ul>		
4	<b>Giống lúa VNR20 XN1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là giống cảm ôn.</li> <li>- Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân 125-130 ngày</li> <li>- Chiều cao cây 95 - 100 cm, đẻ nhánh khỏe, tập trung, gợn khóm. Khối lượng 1000 hạt 23 - 24 gram, hạt gạo trắng trong không bạc rưng, cơm trắng, bóng, mềm, vị đậm, ngon cơm.</li> <li>- Năng suất trung bình 7,0 - 7,5 tấn/ha,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giống lúa VNR20 XN1</li> <li>+ Cấp giống: Xác nhận 1</li> <li>+ Quy cách đóng bao: 1kg/túi</li> </ul> </li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT quy định Cấp giống nguyên chủng</li> </ul>		

		<p>thâm canh đạt 8,0 - 8,5 tấn/ha.</p> <p>- Thấp cây chống đổ tốt, chịu thâm canh, nhiễm nhẹ một số sâu bệnh hại chính, phạm vi thích ứng rộng.</p>			
5	<b>Giống lúa TBR97</b>	<p>- Là giống cảm ôn.</p> <p>- Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân 120 - 125 ngày</p> <p>- Chiều cao cây 90-100 cm, dạng hình lá gọn, cứng cây, đẻ nhánh khỏe, trổ bông tập trung, màu vàng sáng, tỷ lệ hạt chắc cao; khối lượng 1000 hạt 23,0 - 24,0 gam.</p> <p>- Hạt gạo dài, trong, cơm trắng, mềm, đậm, ngon vừa.</p> <p>- Năng suất trung bình 7,0 - 7,5 tấn/ha, thâm canh tốt đạt 7,5- 8,0 tấn/ha.</p> <p>- Giống chống chịu bệnh đạo ôn và rầy nâu khá tốt, nhiễm nhẹ bệnh bạc lá và đốm nâu.</p>	<p>- Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giống lúa TBR97</li> <li>+ Cấp giống: Xác nhận 1</li> <li>+ Quy cách đóng bao: 1kg/túi</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT quy định Cấp giống nguyên chủng</p>		

**Ghi chú:**

(1) Dẫn chiếu theo nội dung danh mục hàng hóa tại Mẫu số 01A, Chương IV.

(2) Dẫn chiếu theo yêu cầu tại khoản 2..2, Mục 1, Chương V, E-HSMT.

(3) Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu tương ứng với các nội dung được yêu cầu trong E-HSMT. Số liệu phải được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

*(4) Nhà thầu ghi rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất hàng hóa phù hợp với đề xuất về kỹ thuật*

*(5) Nhà thầu phải dẫn chứng số trang, phần, mục, tài liệu cụ thể của HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMT, để chủ đầu tư tham chiếu khi xem xét đánh giá HSDT. Trường hợp nhà thầu không trình bày đầy đủ thông tin theo yêu cầu nêu trên, chủ đầu tư sẽ tra cứu thông tin trên website của hãng sản xuất/đại lý phân phối để xem xét. Nếu chủ đầu tư không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có thông tin nhưng các thông tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài liệu do nhà thầu cung cấp trong HSDT dẫn đến không đủ cơ sở để đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật của sản phẩm dự thầu thì Nhà thầu phải chấp nhận kết quả đánh giá của chủ đầu tư.*

## 2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu hàng hoá trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây nhằm mục đích minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật “Tương đương” hoặc “Ưu việt hơn” so với yêu cầu tối thiểu.

- Sai số về kích thước, trọng lượng (nếu có) cho phép không quá  $\pm 5\%$

- Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói
1	<b>Giống lúa Nếp 97 NC</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đặc điểm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giống lúa thuần Nếp 97 NC</li><li>+ Cấp giống: Xác nhận 1</li></ul></li></ul> Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT quy định Cấp giống nguyên chủng	1kg/túi
2	<b>Giống lúa Thiên ưu 8 XN1</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đặc điểm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giống lúa thuần Thiên ưu 8 XN1</li><li>+ Cấp giống: Xác nhận 1</li></ul></li></ul> Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT quy định Cấp giống nguyên chủng	1kg/túi
3	<b>Giống lúa TBR225 XN1</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đặc điểm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giống lúa thuần TBR225 XN1</li><li>+ Cấp giống: Xác nhận 1</li></ul></li></ul> Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT quy định Cấp giống nguyên chủng	1kg/túi

4	<b>Giống lúa VNR20 XN1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm:</li> <li>+ Giống lúa thuần VNR20 XN1.</li> <li>+ Cấp giống: Xác nhận 1.</li> </ul> Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT quy định Cấp giống nguyên chủng.	1kg/túi
5	<b>Giống lúa TBR97</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm:</li> <li>+ Giống lúa thuần TBR97.</li> <li>+ Cấp giống: Xác nhận 1.</li> </ul> Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn QCVN 01-54:2011/BNNPTNT quy định Cấp giống nguyên chủng.	1kg/túi

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Tất cả thông số kỹ thuật nêu trong E-HSMT dựa trên các tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và được chủ đầu tư xét duyệt.

## 2.2. Các yêu cầu biện pháp cung cấp, hàng hóa:

Phạm vi công việc của nhà thầu bao gồm các nội dung sau:

- Cung cấp theo đúng địa điểm, vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E- HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển và dùng thử hàng hóa;
- Bảo hành  $\geq$  06 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa.

## 2.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa:

Kiểm tra nhãn mác, xuất xứ, ... trước khi giao hàng.

Hình thức kiểm tra và thử nghiệm: Sau khi bên nhà thầu (bên bán) chuyển hàng cho bên chủ đầu tư (bên mua), bên mua sẽ tiến hành kiểm nghiệm

Trong trường hợp có vấn đề phát sinh về chất lượng hàng hóa không đảm bảo thì bên bán hoàn toàn chịu trách nhiệm về hàng hóa đã cung cấp.

Hàng hóa cùng các giấy tờ chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ phải được đại diện chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào, sử dụng.

## Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]: Không có bản vẽ

## Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi giao hàng. Toàn bộ hàng hóa sẽ được kiểm tra, kiểm nghiệm (nếu có) trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật.

- Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.